

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014884	Nguyễn Ngọc Sơn Thủy	06/01/2002	N	Công nghệ thông tin	
2	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014842	Nguyễn Duy Khánh	16/01/2002		Công nghệ thông tin	
3	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014828	Võ Nguyễn Trường Giang	07/09/2002		Công nghệ thông tin	
4	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005827	Đỗ Tiến Trung	12/04/2002		Công nghệ thông tin	
5	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910514	Cô Văn Hải	25/06/2001		Công nghệ thông tin	
6	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111908	Nguyễn Quốc Việt	09/04/2003		Công nghệ thông tin	
7	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111906	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/02/2003	N	Công nghệ thông tin	
8	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111903	Võ Ngọc Tính	12/02/2003		Công nghệ thông tin	
9	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111902	Dương Hữu Tính	14/08/2003		Công nghệ thông tin	
10	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111898	Dương Thiên Tấn	25/11/2003		Công nghệ thông tin	
11	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111894	Nguyễn Hồng Tuấn Phát	24/11/2003		Công nghệ thông tin	
12	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111893	Trương Huỳnh Tú Như	09/12/2003	N	Công nghệ thông tin	
13	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111890	Dương Quốc Lợi	10/10/2003		Công nghệ thông tin	
14	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111887	Trịnh Huỳnh Phúc Khang	26/08/2003		Công nghệ thông tin	
15	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105647	Lê Thị Tiến	08/07/2002	N	Công nghệ thông tin	
16	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105633	Cao Nguyễn Mỹ Quyên	20/08/2003	N	Công nghệ thông tin	
17	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105612	Nguyễn Trinh Huy	07/09/2003		Công nghệ thông tin	
18	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105608	Hồ Hoàng Hào	26/09/2003		Công nghệ thông tin	
19	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105603	Nguyễn Phương Bình	06/05/2003		Công nghệ thông tin	
20	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014895	Trần Thị Bích Tuyền	13/08/2002	N	Công nghệ thông tin	
21	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014891	Võ Huỳnh Trâm	10/09/2002	N	Công nghệ thông tin	
22	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014875	Thái Quốc Sang	28/09/2002		Công nghệ thông tin	
23	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111285	Lâm Hồng Yến	24/06/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
24	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111277	Trần Kim Uyên	11/09/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
25	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111274	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11/09/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
26	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111273	Phạm Minh Triết	28/05/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
27	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111271	Nguyễn Thị Ngọc Trân	07/12/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
28	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111270	Nguyễn Thị Ngọc Trân	09/08/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
29	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111268	Đinh Thị Quế Trân	15/10/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
30	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111267	Nguyễn Văn Toàn	15/09/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
31	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111259	Lê Hoàng Anh Thư	30/12/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
32	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111256	Bùi Thiện Minh Thuận	16/01/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
33	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111253	Trần Thị Yến Thi	30/07/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
34	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111252	Phạm Thanh Thảo	25/12/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
35	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111247	Phan Ngọc Như Quỳnh	25/06/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111245	La Như Quỳnh	12/10/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
37	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111242	Nguyễn Thị Bích Quyên	10/04/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
38	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111238	Lê Ngọc Kiều Oanh	31/08/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
39	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111237	Nguyễn Thị Kiều Nương	16/04/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
40	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111232	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	05/07/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
41	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111230	Võ Hiếu Nghĩa	12/06/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
42	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111218	Lê Ôn Mỹ Linh	25/12/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
43	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111191	Nguyễn Hoàng Dung	15/10/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
44	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111187	Nguyễn Ngọc Quế Anh	08/06/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
45	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111183	Nguyễn Quế An	15/09/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
46	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105108	Lâm Ngọc Xén	24/01/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
47	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105105	Phan Thị Yến Vi	04/04/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
48	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105099	Nguyễn Văn Thúc	24/02/2003		Kinh doanh nông nghiệp	
49	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105084	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/02/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
50	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105082	Trần Tiểu Minh	04/11/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
51	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105079	Dương Yến Hoa	14/10/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
52	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105073	Nguyễn Mỹ Á	02/09/2003	N	Kinh doanh nông nghiệp	
53	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1908820	Nguyễn Đăng Bách Hiếu	14/05/2001		Kinh doanh nông nghiệp	
54	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013812	Trần Trung Hiếu	10/09/2002		Kinh doanh nông nghiệp	
55	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013834	Bùi Hồng Ngọc	13/09/2002	N	Kinh doanh nông nghiệp	
56	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101445	Huỳnh Tấn Duy	08/07/1999		Kinh tế nông nghiệp	
57	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009368	Nguyễn Trọng Khánh	12/09/2002		Kinh tế nông nghiệp	
58	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009415	Ngô Thị Ngọc Thanh	20/07/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
59	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009363	Trần Hoàng Huy	07/02/2002		Kinh tế nông nghiệp	
60	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001703	Trần Thị Tiểu Mi	24/12/2001	N	Kinh tế nông nghiệp	
61	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108422	Nguyễn Hoàng Phúc	30/11/2003		Kinh tế nông nghiệp	
62	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108404	Đỗ Chí Đạt	01/05/2003		Kinh tế nông nghiệp	
63	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108401	Danh Thị Bé Chăm	15/09/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
64	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108399	Cao Gia Bảo	03/07/2003		Kinh tế nông nghiệp	
65	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101446	Phan Lê Duy	05/02/2003		Kinh tế nông nghiệp	
66	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1802196	Thạch Thị Thu Tâm	29/03/2000	N	Kinh tế nông nghiệp	
67	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013363	Phan Minh Tâm	11/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	
68	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013347	Phước Hữu Đức	07/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
69	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004681	Lê Thanh Toàn	23/04/2001		Kỹ thuật xây dựng	
70	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004674	Lê Văn Mến	28/06/2002		Kỹ thuật xây dựng	
71	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004673	Trần Hoàng Khang	18/10/2001		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
72	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108789	Phạm Hồng Tươi	24/03/2003	N	Luật	Luật hành chính
73	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108784	Nguyễn Sỹ Tính	08/04/2003		Luật	Luật hành chính
74	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108780	Nguyễn Cao Thiên	22/03/2003		Luật	Luật hành chính
75	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108775	Trần Nhật Quang	03/05/2003		Luật	Luật hành chính
76	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108772	Trần Khánh Phát	16/04/2003		Luật	Luật hành chính
77	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108770	Phan Thị Cẩm Nhung	01/09/2003	N	Luật	Luật hành chính
78	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108762	Ngô Quang Lâu	11/09/2003		Luật	Luật hành chính
79	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108760	Nguyễn Văn Quốc Kiệt	19/09/2003		Luật	Luật hành chính
80	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108754	Lê Chí Hiếu	08/11/2003		Luật	Luật hành chính
81	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108752	Trương Quốc Đăng	07/05/2003		Luật	Luật hành chính
82	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108751	Đặng Ngọc Đạt	30/11/2003		Luật	Luật hành chính
83	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108748	Trần Văn Bảo	26/12/2002		Luật	Luật hành chính
84	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101700	Phạm Thị Hương Mỹ	20/11/2003	N	Luật	Luật hành chính
85	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101686	Lê Nguyễn Mạnh Cường	02/08/2000		Luật	Luật hành chính
86	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002157	Lâm Như Ý	04/01/2002	N	Luật	Luật hành chính
87	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2002147	Tôn Phạm Quốc Thiện	25/04/2002		Luật	Luật hành chính
88	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009941	Đỗ Minh Luân	13/02/2002		Luật	Luật hành chính
89	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111486	Trần Ngọc Trâm	01/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
90	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111480	Trần Trung Thịnh	24/01/2003		Ngôn ngữ Anh	
91	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111479	Lê Văn Thắng	28/06/2003		Ngôn ngữ Anh	
92	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111478	Nguyễn Ngọc Minh Thảo	23/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
93	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111476	Phan Nguyễn Chúc Quỳnh	06/04/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
94	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111474	Bùi Diễm Quỳnh	28/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
95	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111470	Võ Huỳnh Như	14/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
96	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111469	Trần Thị Tú Như	28/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
97	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111467	Trần Bảo Ngọc	06/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
98	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111465	Dương Thị Chúc Lam	05/07/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
99	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111459	Nguyễn Thị Bích Duyên	08/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
100	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111458	Bùi Thị Ngọc Dung	13/07/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
101	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111456	Trần Thị Hải Băng	01/03/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
102	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105192	Kim Qui	25/09/2003		Ngôn ngữ Anh	
103	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105178	Nguyễn Trúc Huyền	18/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
104	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014080	Nguyễn Phi Long	28/02/2002		Ngôn ngữ Anh	
105	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1601208	Trần Quốc Ninh	10/01/1997		Nông học	Kỹ thuật nông nghiệp
106	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108356	Nguyễn Thị Ngọc Thịnh	25/06/2003	N	Quản trị kinh doanh	
107	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108355	Hồ Thị Cẩm Thi	07/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
108	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108341	Trương Hà My	21/10/2003	N	Quản trị kinh doanh	
109	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108323	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	13/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
110	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101382	Nguyễn Quốc Kiệt	03/12/2003		Quản trị kinh doanh	
111	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009208	Võ Nam Nghê Thường	28/12/2002	N	Quản trị kinh doanh	
112	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009219	Nguyễn Mạnh Tường	01/10/2002		Quản trị kinh doanh	
113	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1902136	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	22/03/2001	N	Quản trị kinh doanh	
114	HG	1875/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2016057	Nguyễn Thị Hồng Ngân	02/09/2002	N	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ